

Số: 514 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 456/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần I. Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

1. Cập nhật các thủ tục hành chính được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan, hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính trên phần mềm hệ thống xử lý dịch vụ

công tập trung;

2. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn kèm theo Quyết định này (*Phần II. Nội dung TTHC*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP Huế;
- Các PCVP UBND tỉnh, TTPVHCC, CV: TH;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 514 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Hỗ trợ sau đầu tư cho các dự án đầu tư theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	25 ngày làm việc. Trong đó: 20 ngày làm việc tại Sở KHĐT; 05 ngày làm việc tại UBND tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế); - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế. (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh; - Cơ quan phối hợp: Các Sở chuyên ngành liên quan, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Hỗ trợ sau đầu tư cho các dự án đầu tư theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

a) Trình tự thực hiện:

- Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan liên quan rà soát, lập danh sách các dự án đầu tư hoàn thành có nhu cầu để xây dựng kế hoạch hỗ trợ.

- Các dự án đầu tư hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng, sản xuất và kinh doanh, đáp ứng điều kiện của Nghị quyết, gửi 02 bộ hồ sơ đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập biên bản kiểm tra đủ điều kiện hỗ trợ (Mẫu số 4), chủ trì phối hợp với các sở chuyên ngành xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 2) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét Quyết định hỗ trợ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành Quyết định hỗ trợ (Mẫu số 3). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận: Từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần (trừ các ngày Lễ, ngày nghỉ theo quy định)

- Buổi sáng: từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00

- Buổi chiều: từ 13 giờ 30 đến 16 giờ 30

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế);

- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ

- Bản đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 01);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh

doanh cá thể;

- Bản sao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Dự án đầu tư do nhà đầu tư lập;

- Hồ sơ thiết kế, dự toán được nhà đầu tư phê duyệt;

- Hồ sơ hoàn thành dự án, gồm: Báo cáo quyết toán hoàn thành dự án đầu tư; Bản vẽ hoàn công, dự toán hoàn thành;

- Bản sao các văn bản về điều kiện sản xuất, kinh doanh theo quy định hiện hành (nếu có);

- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp.

* số lượng hồ sơ: 2 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 20 ngày làm việc tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; 05 ngày làm việc tại UBND tỉnh.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC:

- Các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Các Sở chuyên ngành có liên quan, Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mẫu số 3).

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản đề nghị hỗ trợ đầu tư (Mẫu số 01)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không

l) Căn cứ pháp lý của TTHC: Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

<TÊN NHÀ ĐẦU TƯ>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Kính gửi:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế;

(Tên nhà đầu tư)..... ;

Loại hình tổ chức: ;

Ngành nghề kinhdoanh:..... ;

Trụ sở chính:..... ;

Điện thoại:; Fax..... ;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư sốdo cấp ngàythángnăm

I. ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN VỚI NỘI DUNG SAU:

1. Tên Dự án:..... ;
2. Lĩnh vực đầu tư: ;
3. Địa điểm thực hiện Dự án: ;
4. Mục tiêu và quy mô của dự án: ;
5. Tổng vốn đầu tư của Dự án: ;
6. Diện tích đất dự kiến sử dụng: ;
7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm: ;
8. Tiến độ thực hiện Dự án theo cam kết: ;

II. KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế):

1. Căn cứ hỗ trợ
2. Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ
3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng hạng mục	Tổng giá trị hạng mục công trình (tr.đồng)	Giá trị đề nghị hỗ trợ (tr.đồng)	Ghi chú
1						
2						
3						

III. CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:

.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT: Nội dung hồ sơ đầu tư

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

Hồ sơ kèm theo:....

....., ngày ... tháng ... năm
Chức danh người đại diện nhà đầu tư
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
<Tên cơ quan có thẩm quyền> **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:

....., ngày..... tháng..... năm

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định hồ trợ đầu tư dự án

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ bản đề nghị hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của doanh nghiệp.... (*tên doanh nghiệp*) đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án(*Tên dự án*) và hồ sơ dự án kèm theo;

<Tên cơ quan có thẩm quyền> báo cáo kết quả thẩm định hồ trợ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với nhà đầu tư.... (*tên nhà đầu tư*) đầu tư vào Dự án.... (*Tên dự án*) theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Bản đề nghị số
2. Báo cáo dự án đầu tư
3. Biên bản kiểm tra thực tế:
4. Ý kiến của các cơ quan liên quan:
5. Thẩm định dự toán của cơ quan có thẩm quyền:
6. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Lĩnh vực đầu tư:
3. Mục tiêu và quy mô dự án: (Mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng)
4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: (theo quy định của Luật đầu tư)
5. Cấp quyết định đầu tư dự án: (Tên nhà đầu tư)
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Tổng mức đầu tư dự án: (Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn vốn doanh nghiệp huy động)
8. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ:
9. Thời gian thực hiện:
10. Các thông tin khác (nếu có):

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

IV. Ý KIẾN THẨM TRA, THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ

1. Nội dung Hỗ trợ đầu tư:

- Điều kiện đáp ứng:
- Quy mô hạng mục hỗ trợ:
- Mức hỗ trợ:
- Thời gian hỗ trợ:

2. Nội dung thẩm định hỗ trợ vốn đầu tư:

- a) Về Đáp ứng điều kiện hỗ trợ vốn đầu tư (*ý kiến thẩm định làm rõ sự phù hợp của dự án đối với nguồn vốn đầu tư, có đúng mục đích, đối tượng được hỗ trợ đầu tư hay không; dự án thuộc ngành, lĩnh vực, đối tượng chính sách đủ điều kiện được bố trí vốn*);
- b) Về nhu cầu vốn (*ý kiến thẩm định cần làm rõ khả năng bố trí vốn cho dự án*);

c) Mức vốn đề nghị hỗ trợ đầu tư cho dự án (*tổng vốn hỗ trợ và thời gian bố trí vốn*)

d) Hồ sơ dự án: Đánh giá sự phù hợp của hồ sơ kèm theo

3. Ý kiến khác:

4. Yêu cầu đối với nhà đầu tư.

V. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm định hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp..... thực hiện Dự án....., kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan tham gia thẩm tra;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

**TM. <TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN>**

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đầu tư cho dự án

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị hỗ trợ đầu tư của (tên doanh nghiệp);

Xét Tờ trình số ngày tháng năm của < cơ quan có thẩm quyền > về việc

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hỗ trợ đầu tư cho:

(Tên nhà đầu tư)

Loại hình tổ chức:

Trụ sở chính:

Điện thoại: Fax

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số do

..... cấp ngày tháng năm

Khi thực hiện dự án đầu tư:

- Tên Dự án:

- Lĩnh vực đầu tư:

- Địa điểm thực hiện:

- Mục tiêu và quy mô của Dự án

- Tổng số vốn đầu tư của Dự án:

- Diện tích đất dự kiến sử dụng:
- Thời hạn hoạt động của Dự án:

Điều 2. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước các khoản hỗ trợ sau:

(Chỉ ghi các hỗ trợ đầu tư được hưởng)

TT	Nội dung/ hạng mục công trình	Quy mô công trình	Mức vốn hỗ trợ	Thời gian dự kiến hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1					
2					
...					
	Tổng cộng:				

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành..., Nhà đầu tư (*tên doanh nghiệp*), các cơ quan đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định hỗ trợ đầu tư này được cấp cho doanh nghiệp 02 bản chính, các cơ quan liên quan mỗi cơ quan giữ 01 bản./.

Nơi nhận:

-Như Điều 5;

-.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày..... tháng..... năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

1. Dự án (hạng mục công trình):

2. Địa điểm xây dựng:

3. Thành phần tham gia Kiểm tra:

a) Phía Hội đồng kiểm tra (Ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan tham gia)

b) Phía nhà đầu tư: (Tên nhà đầu tư)

Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án, hạng mục dự án:

c) Nhà thầu thực hiện

Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu và cán bộ phụ trách thi công dự án, hạng mục dự án:

4. Thời gian tiến hành kiểm tra:

Bắt đầu: ngày tháng năm ...

Kết thúc: ngày tháng năm ...

Tại:.....

5. Đánh giá dự án, hạng mục dự án:

a) Tài liệu làm căn cứ để kiểm tra:

.....

b) Quy mô, chất lượng dự án, hạng mục dự án;

c) Các ý kiến khác nếu có

6. Kết luận:

- Hội đồng xác định nhà đầu tư đã hoàn thành công trình, hạng mục.....đáp ứng đủ điều kiện/hoặc không đủ điều kiện và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước/hoặc không được hỗ trợ.

- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).

Các bên trực tiếp kiểm tra thống nhất về nội dung kiểm tra và đồng ký xác nhận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: TC, KH&ĐT,....;
- Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh;
- <Tên nhà đầu tư nhận hỗ trợ>;
- <Tên Nhà thầu thi công>;
- Thành viên Hội đồng kiểm tra;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu: ...

HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

*(Thành viên Hội đồng ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền chủ
trì kiểm tra)*

<TÊN NHÀ ĐẦU TƯ>

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)